

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24.7.2024.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trung Trực**.

2. Ông **Dương Hồng Vinh**.

- **Thư ký phiên toà:** Bà **Đỗ Thị Thuý Hoài** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:** Bà **Phạm Viết Diệu Trâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Ngọc C**, sinh năm: 1991. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông **Trần Ngọc G**, sinh năm: 1990. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C trình bày:**

Bà Lê Thị Ngọc C và ông Trần Ngọc G sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2014 ngày 22.10.2014.

Quá trình chung sống, bà Lê Thị Ngọc C và ông Trần Ngọc G hạnh phúc một thời gian đến năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Thậm chí ông G còn bạo lực gia đình, đánh đập bà C. Bà C và ông G đã ly thân nhau được hơn một tháng nay. Nay bà

Lê Thị Ngọc C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Ngọc G.

Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc C và ông Trần Ngọc G có với nhau 02 con chung: Trần Gia K (sinh ngày 27/02/2014) và Trần Ngọc Bảo A (sinh ngày 24/01/2020). Bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông Trần Ngọc G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Tuy nhiên, ngày 15/7/2024, bà C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề cấp dưỡng. Theo đó, bà C không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con nữa.

Tài sản chung: Bà C và ông G không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà C và ông G cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Ngọc C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Bị đơn ông Trần Ngọc G trình bày:

Ông và bà Lê Thị Ngọc C sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2014 ngày 22.10.2014.

Ông Trần Ngọc G thừa nhận quá trình chung sống ông và bà Lê Thị Ngọc C hạnh phúc một thời gian đến năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Hai vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, lúc nóng giận, ông G có đánh bà C và đập điện thoại. Hiện ông và bà C không còn sống chung với nhau hơn một tháng nay. Bà Lê Thị Ngọc C yêu cầu ly hôn, ông G không đồng ý.

Về con chung: Ông Trần Ngọc G và bà Lê Thị Ngọc C có với nhau 02 con chung: Trần Gia K (sinh ngày 27/02/2014) và Trần Ngọc Bảo A (sinh ngày 24/01/2020). Bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông G đồng ý.

Tài sản chung: Ông G và bà C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông G và bà C cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Trần Ngọc G vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Bà Lê Thị Ngọc C yêu cầu ly hôn, ông Trần Ngọc G không đồng ý ly hôn. Xem xét tình trạng hôn nhân

của bà Lê Thị Ngọc C và ông Trần Ngọc G thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc C. Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc C có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Trần Gia K sinh năm 2014 và Trần Ngọc Bảo A sinh năm 2020, không yêu cầu ông Trần Ngọc G cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông Trần Ngọc G đồng ý giao 02 con chung cho bà Lê Thị Ngọc C nuôi dưỡng, nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận giao cho bà Lê Thị Ngọc C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Trần Gia K sinh năm 2014 và Trần Ngọc Bảo A sinh năm 2020. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc C được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Lê Thị Ngọc C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Ngọc G. Người bị kiện là ông Trần Ngọc G có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc C, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Lê Thị Ngọc C và ông Trần Ngọc G đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như bà Lê Thị Ngọc C trình bày là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Thậm chí ông G còn bạo lực gia đình, đánh đập bà C. Vì thế nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ông Trần Ngọc G cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Hai vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, lúc nóng giận, ông G có đánh bà C và đập điện thoại. Hai người đã không còn sống chung với nhau được hơn một tháng nay. Tuy nhiên, ông Trần Ngọc G không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Ngọc C.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Ngọc C và ông Trần Ngọc G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà C và ông Trần Ngọc G đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải, hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, bà C và ông G vẫn bất đồng, vẫn không hòa giải hàn gắn được với nhau. Tại phiên tòa bà Lê Thị Ngọc C vẫn kiên quyết ly hôn, chứng tỏ bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc C là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết, bà Lê Thị Ngọc C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Trần Gia K sinh năm 2014 và Trần Ngọc Bảo A sinh năm 2020. Ông Trần Ngọc G đồng ý giao cho bà Lê Thị Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao cho bà Lê Thị Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Trần Gia K sinh năm 2014 và Trần Ngọc Bảo A sinh năm 2020 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Lê Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc C.

Bà Lê Thị Ngọc C được ly hôn với ông Trần Ngọc G.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Lê Thị Ngọc C và ông Trần Ngọc G như sau: Giao cho bà Lê Thị Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Trần Gia K sinh năm 2014 và Trần Ngọc Bảo A sinh năm 2020.

Ông Trần Ngọc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Ngọc C đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0014631 ngày 28.5.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà Lê Thị Ngọc C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- UBND xã Y, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Hồng Thanh